

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-01-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Thủy và ông Nguyễn Bá Tuyên;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị T**; Địa chỉ: **Thôn D, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** – Có mặt;

Bị đơn: Ông **Hoàng Văn L**; Địa chỉ: **Thôn I, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn bà **Hồ Thị T** trình bày: Tôi và ông **L** đến chung sống với nhau vào năm 2020 khi đến chúng sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi và đến ngày 30/6/2020 thì chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại **xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**;

Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi vã nhau thường xuyên; bất đồng quan điểm sống. Từ khi đăng ký kết hôn được khoảng hai đến ba tháng sau thì chúng tôi không còn chung sống với nhau. Hiện nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân từ năm 2020 nên tôi đã làm đơn xin ly hôn với ông **Hoàng Văn L**.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí ly hôn sơ thẩm: tôi xin chịu theo quy định;

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Hoàng Văn L không đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt với nội dung: Ông Hoàng Văn L đồng ý với nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn từ bà Hồ Thị T

* *Kết quả thu thập chứng cứ:* Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp cho biết, trong quá trình chung sống tại địa phương, bà T và ông L không báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, tại địa phương thấy hiện nay không thấy bà T và ông L không còn chung sống cùng nhau.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng không hợp tác, không về Tòa án làm việc và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị T ly hôn với ông Hoàng Văn L.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện Tòa án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn không lên Tòa án giải quyết mặc dù Tòa án đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án đã tiến hành xác minh, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định; bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Hoàng Văn L vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 1 Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông **Hoàng Văn L.** trú tại **Thôn I, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật: Bà **Hồ Thị T** và ông **Hoàng Văn L** đến chung sống với nhau từ năm 2020 đăng ký kết hôn tại **UBND xã N' Jang, huyện Đ** theo số 27 ngày 30/6/2020. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay nên bà **T** yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông **L**. Nền vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nhận định của HĐXX về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Hồ Thị T** và ông **Hoàng Văn L** đến chung sống với nhau từ năm 2020 và đăng ký kết hôn tại **UBND xã N' Jang, huyện Đ** theo số 27 ngày 30/6/2020 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà **Hồ Thị T** và ông **Hoàng Văn L** là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Qua trình bày của bà **T** trình bày, cũng như xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà **T** và ông **L** chung sống, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa bà **T** và ông **L** đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung nên đã ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Điều này cho thấy: “Tình trạng hôn nhân giữa bà **T** và ông **L** là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà **T** là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà **T**.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: bà **Hồ Thị T** phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Hồ Thị T**;
Bà **Hồ Thị T** ly hôn với ông **Hoàng Văn L**.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), bà **Hồ Thị T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền bà **T** đã nộp theo biên lai số 0001470 ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND h.Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS h.Đ S;
- UBND xã N' J;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND h.Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS h.Đắk Song;
- UBND xã Đắk N' Drung;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Quân